

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 61/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 24- 9- 2024.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 183/2024/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2024 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Ngọc A, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Thân Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Phùng Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh Hưng đăng ký kết hôn ngày 24/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, chị về nhà anh H làm dâu ngay, sống cùng gia đình nhà chồng từ khi cưới đến năm 2018. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, năm 2017 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, nợ tiền xã hội đen, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh H đi làm nhưng thu nhập từ tiền lương đều tiêu xài cá nhân hết, không phục vụ cho

sinh hoạt gia đình. Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Tháng 6/2018 đến nay anh H đi làm ăn nhưng chị không biết địa chỉ, thỉnh thoảng anh H về tổ dân phố Nh thăm con và gia đình. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương không hòa giải. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Thân Ngọc T, sinh ngày 09/3/2012 và Thân Văn Đ, sinh ngày 04/9/2017 . Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân Công ty JaSolar thuộc khu công nghiệp Quang Châu, thu nhập bình quân 16.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản, nợ chung, công sức, ruộng đất canh tác: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thân Văn H là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H không nộp bản tự khai và đều vắng mặt.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố Nh cung cấp: Chị Ngọc A và anh H xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được do anh H và chị Ngọc A không thông báo cho chính quyền địa phương. Tuy nhiên, anh H và chị Ngọc A không sống cùng nhau đã lâu, anh H đi làm ăn xa, vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Anh H làm gì ở đâu địa phương không nắm được, thỉnh thoảng anh H về thăm con. Nay chị Ngọc A xin ly hôn theo địa phương khả năng đoàn tụ là khó. Về con chung: Vợ chồng chị Ngọc A và anh H có 02 con chung hiện chị Ngọc A đang nuôi dưỡng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H thường xuyên vắng nhà, để đảm bảo việc nuôi con cần giao cho chị Ngọc A nuôi dưỡng con chung.

Kết quả xác minh tại Công an phường H cung cấp: Qua kiểm tra cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư anh Thân Văn H, sinh ngày 23/12/1987 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Anh H không cất chuyển khẩu, không xin tạm vắng qua Công an phường H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ngọc A được ly hôn anh Thân Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Ngọc A nuôi 02 con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phùng Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Phùng Thị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Anh Thân Văn H là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Chị Phùng Thị Ngọc A là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Thân Văn H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án triệu tập lần 2 anh H đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phùng Thị Ngọc A và anh Thân Văn H kết hôn ngày 24 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2017 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, nợ tiền xã hội đen, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh H đi làm nhưng thu nhập từ tiền lương đều tiêu xài cá nhân hết, không phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Tháng 6/2018 đến nay anh H đi làm ăn nhưng chị không biết địa chỉ, thỉnh thoảng anh H về tổ dân phố Nh thăm con và gia đình. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương không hòa giải.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Anh H và chị Ngọc A không sống cùng nhau đã lâu, anh H đi làm ăn xa, vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Ngọc A và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án niêm yết Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đều vắng mặt. Nay chị Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Phùng Thị Ngọc A và anh Thân Văn H có 02 con chung tên Thân Ngọc T, sinh ngày 09/3/2012 và Thân Văn Đ, sinh ngày 04/9/2017. Kết quả xác minh ở địa phương cung cấp anh H thường xuyên vắng nhà, chị Ngọc A có khả năng nuôi con chung hơn. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị Ngọc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị Ngọc A được ly hôn anh Thân Văn H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Phùng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thân Ngọc T, sinh ngày 09/3/2012 và Thân Văn Đ, sinh ngày 04/9/2017; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc A không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Phùng Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003199 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Chị Ngọc A đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường H.

Bùi Thị Hương